

Số: 20429/NHN0-KDVTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

V/v CBTT phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ
tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

- Mã chứng khoán: VBA
- Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84-4)37724621 Fax: (+84-4)38313717-38313719
- Email: headoffice@agribank.com.vn
- Website: <http://www.agribank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng thành viên số 241/NQ-HĐTV ngày 23/12/2025 phân về phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2;

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Agribank vào ngày 23/12/2025 tại đường dẫn <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tin-ve-agribank/agribank-thong-bao>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *luu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, KDVTT. (17) *luu*

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *luu*
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Ngọc Lưu

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số 241/NQ-HĐTV ngày 23/12/2025.

Số: 241 /NQ-HĐTV

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Họp Hội đồng thành viên lần 24 năm 2025
Phân về Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ
tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số 1200/ĐL-HĐTV-PC ngày 10/10/2024 của Hội đồng thành viên (HĐTV);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên số 1201/QC-HĐTV-BTK ngày 10/10/2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên lần 24 năm 2025 số 159/BB-HĐTV ngày 17/12/2025;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 478/2025-TGD ngày 11/12/2025 về Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 478/2025-TGD ngày 11/12/2025 (Chi tiết theo Phương án đính kèm).

2. Phê duyệt chủ trương thực hiện quyền mua lại trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 478/2025-TGD ngày 11/12/2025.

3. Giao Tổng Giám đốc:

a) Quyết định:

Việc bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh nội dung Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2 trong trường hợp cần thiết.

- Số đợt chào bán, kỳ hạn, khối lượng, thời gian chào bán và biên độ lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành, phù hợp tình hình thị trường, tuân thủ quy định của pháp luật và Agribank. *lv*



- Lựa chọn Công ty chứng khoán và phạm vi cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2; mức phí các dịch vụ và ký hợp đồng với Công ty chứng khoán được lựa chọn.

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan: triển khai thực hiện Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2; cập nhật số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán tại Phương án phát hành (nếu cần); đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất việc phát hành tuân thủ quy định của pháp luật và Agribank, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

4.2. Các ông (bà) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *lv*

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Tổng Giám đốc;
- PTGD phụ trách ALCO;
- Ban Kiểm soát;
- Kế toán trưởng;
- Các đơn vị: UBR, ALCO, KTGS, PC, TKTH;
- Lưu: VP, BTK. (38) *lv*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Tô Huy Vũ

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẶNG VỐN CẤP 2 AGRIBANK NĂM 2025 LẦN 2

(kèm theo Nghị quyết số 241/NQ-HĐTV ngày 23/12/2025 của Hội đồng thành viên)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định 153); Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153 (Nghị định 65); Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định 08);
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN về Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

II. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẶNG VỐN CẤP 2 AGRIBANK NĂM 2025 LẦN 2 VÀ NĂNG LỰC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Agribank

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK);
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên;
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2024.
- Tel/Fax: 024.37724621 / 024.38313717.
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN ngày 26/5/2021 của Agribank và Quyết định sửa đổi, bổ sung số 1756/QĐ-QLGS2 ngày 25/7/2025 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Agribank.
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán:
- + Số tài khoản: 153184 *kw*

Alma

- + Tên tài khoản: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
- + Loại tài khoản: tài khoản VND
- + Mở tại: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Mã Citad: 01204009).

2. Thuyết minh năng lực đáp ứng các điều kiện về phát hành trái phiếu riêng lẻ theo quy định

Agribank đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành theo quy định của Nghị định 153, Nghị định 65 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

STT	Điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Agribank là công ty TNHH một thành viên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2024	Đáp ứng.
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.	Trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành và cho đến hiện tại, Agribank luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi cho các nhà đầu tư theo quy định.	Đáp ứng.
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Agribank đáp ứng đầy đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng.
4	Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp nhận theo quy định.	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2 được Hội đồng thành viên phê duyệt.	Đáp ứng.
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định. Trong trường hợp doanh	Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của Agribank được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (công ty kiểm toán thuộc danh sách các công ty được UBCK Nhà nước chấp thuận	Đáp ứng.

ln shu

STT	Điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
	<p>nghiệp chào bán trái phiếu trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm mà chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán năm trước liền kề của năm phát hành, hoặc chưa có báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm trước liền kề của năm phát hành, doanh nghiệp sử dụng báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính tháng/báo cáo tài chính quý gần nhất sau báo cáo tài chính bán niên của năm tài chính trước liền kề được soát xét hoặc được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.</p>	<p>kiểm toán cho doanh nghiệp có lợi ích công chúng) nêu ý kiến chấp nhận toàn phần.</p>	
6	<p>Đối với trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.</p>	<p>Agribank quy định điều khoản của trái phiếu về đối tượng mua trái phiếu tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật về chào bán trái phiếu riêng lẻ.</p>	<p>Đáp ứng.</p>

3. Thuyết minh năng lực đáp ứng điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 nêu trên, theo khoản 1 Điều 9 và Điều 10 Nghị định 153, khoản 7 Điều 1 Nghị định 65 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Agribank đáp ứng điều kiện về phát hành trái phiếu riêng lẻ, điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt:

[Handwritten signature]

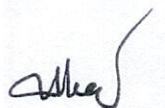
STT	Điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng theo Mục 2. Thuyết minh năng lực đáp ứng các điều kiện về phát hành trái phiếu riêng lẻ theo quy định nêu trên.	Đáp ứng
2	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định.	Agribank có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được HĐQT phê duyệt.	Đáp ứng
3	Có Phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về số lượng đợt chào bán, khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2 được HĐQT phê duyệt đã bao gồm các nội dung cụ thể về số lượng đợt chào bán, khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Thời gian phân phối và tổng thời gian chào bán trái phiếu theo phương án được phê duyệt tuân thủ quy định tại điều kiện này.	Đáp ứng

4. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn trái phiếu

a) Tình hình phát hành trái phiếu

Tính đến ngày 30/11/2025, tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ của Agribank như sau:

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành: 410.523.359 trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành: 77.261 tỷ đồng



- Tổng số tiền gốc, lãi đã thanh toán: 14.091 tỷ đồng
- Dự nợ trái phiếu còn lại: 77.261 tỷ đồng
- b) Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đã phát hành
 - Trái phiếu riêng lẻ phát hành trước 30/6/2025: đã sử dụng hết và có báo cáo kiểm toán.
 - Trái phiếu riêng lẻ tăng vốn: đến ngày 30/11/2025 tình hình sử dụng vốn như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	KH phát hành và giải ngân	Số tiền thu được từ phát hành đợt 1/2025	Số tiền đã giải ngân từ phát hành đợt 1/2025	Số tiền chưa sử dụng
	Nông, lâm thủy sản	5.000	4.950	4.950	0
	Tổng cộng	5.000	4.950	4.950	0

Đến ngày 30/11/2025 tình hình sử dụng vốn trái phiếu riêng lẻ phát hành đợt 1 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	KH phát hành và giải ngân	Số tiền thu được từ phát hành đợt 1/2025	Số tiền đã giải ngân từ phát hành đợt 1/2025	Số tiền chưa sử dụng
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.500	7.520	7.520	0
2	Năng lượng, điện	1.300			
3	Nông lâm, thủy sản	10.200			
4	Ngành khác	2.000			
	Tổng cộng	15.000	7.520	7.520	0

- Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Agribank cam kết thực hiện thanh toán lãi, gốc trái phiếu theo quy định các điều khoản, điều kiện của trái phiếu, nguồn vốn thanh toán lấy từ nguồn thu nợ của các khoản cho vay từ nguồn vốn phát hành trái phiếu của Agribank, nguồn vốn tích lũy, huy động khác và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Agribank.

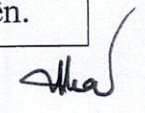
III. THÔNG TIN, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN VỀ TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN CẤP 2 AGRIBANK NĂM 2025 LẦN 2

1. Điều kiện và điều khoản của trái phiếu phát hành riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2

Mục đích phát hành	a) Tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay của Agribank. b) Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định.
Tên gọi trái phiếu	Trái phiếu phát hành riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2

in sha

Mệnh giá	Tối thiểu 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng), các mệnh giá lớn hơn mệnh giá tối thiểu là bội số của mệnh giá tối thiểu											
Giá chào bán	Bằng 100% mệnh giá											
Hình thức trái phiếu	Bút toán ghi sổ											
Loại hình trái phiếu	Là trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.											
Đối tượng mua và giao dịch trái phiếu	<p>a) Đối tượng mua trái phiếu: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, được xác định theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>b) Giao dịch trái phiếu: Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Nhà đầu tư mua và giao dịch trái phiếu tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu</p> <p>d) Trái phiếu được đăng ký giao dịch theo quy định.</p>											
Kỳ hạn trái phiếu	8 năm, 10 năm, 15 năm. Giao Tổng Giám đốc quyết định kỳ hạn trái phiếu đối với mỗi đợt phát hành.											
Đồng tiền phát hành và thanh toán	Việt Nam đồng (VND)											
Tổng mệnh giá phát hành	Tối đa 10.000 tỷ đồng (Mười nghìn tỷ đồng)											
Số lượng đợt chào bán dự kiến và Khối lượng trái phiếu chào bán dự kiến của từng đợt	<p>Dự kiến 05 đợt, trong đó:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian chào bán</th> <th>Số lượng đợt chào bán</th> <th>Khối lượng chào bán từng đợt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dự kiến từ tháng 12 năm 2025 đến Quý I năm 2026</td> <td>Dự kiến 02 đợt</td> <td>Tối đa 10.000 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>Dự kiến quý II năm 2026</td> <td>Dự kiến 03 đợt</td> <td>Tối đa 10.000 tỷ đồng</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Giao Tổng Giám đốc quyết định cụ thể số lượng đợt chào bán, thời gian chào bán và khối lượng chào bán của từng đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>- Tổng thời gian chào bán các đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.</p>			Thời gian chào bán	Số lượng đợt chào bán	Khối lượng chào bán từng đợt	Dự kiến từ tháng 12 năm 2025 đến Quý I năm 2026	Dự kiến 02 đợt	Tối đa 10.000 tỷ đồng	Dự kiến quý II năm 2026	Dự kiến 03 đợt	Tối đa 10.000 tỷ đồng
Thời gian chào bán	Số lượng đợt chào bán	Khối lượng chào bán từng đợt										
Dự kiến từ tháng 12 năm 2025 đến Quý I năm 2026	Dự kiến 02 đợt	Tối đa 10.000 tỷ đồng										
Dự kiến quý II năm 2026	Dự kiến 03 đợt	Tối đa 10.000 tỷ đồng										

la 

Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán	Tối đa 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán.
Phương thức phát hành	Bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua Đại lý phát hành là Công ty chứng khoán được Agribank lựa chọn.
Địa điểm phát hành	Tại Trụ sở chính, các chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên phạm vi toàn quốc và/hoặc thông qua Đại lý phát hành được Agribank lựa chọn.
Lãi suất dự kiến của trái phiếu	Lãi suất thả nổi, tính theo tỷ lệ phân trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức sau: Lãi suất Trái phiếu = LSTC + biên độ. Trong đó: - LSTC: là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) NHTM Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại ngày xác định lãi suất. Để làm rõ, lãi suất trái phiếu, nếu không phải số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phân thập phân. Biên độ: biên độ lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành giao Tổng Giám đốc quyết định tuân thủ quy định hiện hành của NHNN về lãi suất, phù hợp tình hình thị trường và hấp dẫn nhà đầu tư tại thời điểm phát hành.
Ngày xác định lãi suất	là Ngày phát hành đối với kỳ tính lãi đầu tiên và ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày bắt đầu tính lãi của các kỳ tính lãi tiếp theo.
Phương thức thanh toán lãi và gốc trái phiếu	Lãi trái phiếu được trả sau, định kỳ hàng năm hoặc tùy theo quy định cụ thể của Agribank tại mỗi đợt phát hành; Gốc trái phiếu được trả 01 (một) lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn hoặc tùy theo quy định cụ thể của Agribank tại mỗi đợt phát hành.

2. Mua lại trái phiếu trước hạn

- Mua lại trái phiếu trước hạn vào ngày thực hiện quyền mua lại: Agribank có quyền mua lại 100% khối lượng trái phiếu đã phát hành tại thời điểm tròn 05 (năm) năm trước ngày đáo hạn trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan; giá mua lại bằng mệnh giá của trái phiếu.

- Mua lại trái phiếu theo thỏa thuận: Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Agribank có thể đề nghị mua lại Trái phiếu vào bất kỳ lúc nào bằng bất kỳ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi người sở hữu trái phiếu có quyền quyết định có bán trái phiếu của mình cho Agribank hay không. Việc chào mua lại trái phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả người sở hữu trái phiếu.

- Agribank bắt buộc mua lại trái phiếu theo yêu cầu của nhà đầu tư khi:

+ Agribank vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc



Handwritten signature and initials.

biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang được lưu hành trở lên chấp thuận.

+ Agribank vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

- HĐTV quyết định việc mua lại trái phiếu trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Tổng Giám đốc:

+ Mục đích mua lại: giảm nghĩa vụ nợ, cơ cấu lại nợ trái phiếu của Agribank. Việc mua lại phải đảm bảo duy trì các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định và không ảnh hưởng đến các quy định hiện hành khác.

+ Nguồn vốn mua lại: Từ nguồn vốn kinh doanh của Agribank và các nguồn vốn khác theo quy định của NHNN.

- Việc mua lại Trái phiếu trước hạn được quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện Trái phiếu của Bản công bố thông tin phát hành riêng lẻ dài hạn lần 2 năm 2025 của Agribank.

3. Đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch trái phiếu

Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Các đặc điểm pháp lý khác của trái phiếu

a) Là trái phiếu mà trong mọi trường hợp, nhà đầu tư chỉ được thanh toán sau khi Agribank đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (nợ thứ cấp);

b) Không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank;

c) Agribank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;

d) Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người sở hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ chức phát hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

đ) Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu tại Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2.

5. Các chỉ tiêu tài chính của Agribank trong 03 năm liền trước năm phát hành

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Dự kiến sau phát hành
1. Nợ phải trả (Tỷ đồng)	1.789.184	1.945.000	2.110.496	N/A
- Nợ Chính phủ và NHNN	5.907	1.277	1.023	N/A
- Tiền gửi và vay TCTD khác	32.302	2.309	37.553	N/A
- Tiền gửi của khách hàng	1.627.736	1.820.846	1.918.189	N/A

la

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Dự kiến sau phát hành
- Vốn tài trợ, UTĐT, cho vay TCTD chịu rủi ro	4.956	3.737	2.644	N/A
- Nợ từ phát hành trái phiếu	40.985	50.929	54.791	77.911
- Nợ phải trả khác	77.298	64.273	96.296	N/A
- Các công cụ phái sinh		1.629		N/A
2. Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)	84.500	97.755	121.466	N/A
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.652	41.474	51.844	N/A
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	30.659	42.401	42.401	N/A
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.189	13.879	27.220	N/A
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	N/A
- Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	N/A
3. Hệ số nợ phải trả/ Tổng tài sản (Lần)	0,95	0,95	0,95	N/A
4. Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (Lần)	21,17	19,90	17,38	N/A
5. Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (Lần)	N/A	N/A	N/A	N/A
6. Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn (Lần)	N/A	N/A	N/A	N/A
7. Dư nợ trái phiếu/ Vốn chủ sở hữu (Lần)	0,49	0,52	0,45	N/A
8. Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	22.087	25.305	27.307	N/A
9. Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	17.680	20.291	21.884	N/A
10. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,94	0,99	0,98	N/A
11. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	20,92	20,76	18,02	N/A

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022, 2023 và 2024 của Agribank)

6. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành

Agribank đáp ứng các giới hạn, chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, trong đó một số chỉ tiêu an toàn chính như sau:

lh

Shua

STT	Tiêu chí	Quy định của NHNN	Agribank thực hiện		
			31/12/22	31/12/23	31/12/24
1	Tỷ lệ khả năng chi trả				
1.1.	- VND	$\geq 50\%$	116,24%	183,05%	157,06%
1.2.	- Ngoại tệ	$\geq 10\%$	160,58%	204,25%	151,67%
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	$\geq 10\%$	16,60%	16,35%	15,67%
3	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng	$\leq 15\%$ VTC đối với 1 KH, $\leq 25\%$ VTC đối với 1 KH và người có liên quan	Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	$\leq 40\%$ VĐL và quỹ DTBS VĐL	5,63%	4,7%	3,76%
5	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR riêng lẻ)	$\geq 9\%$ (theo TT22)	10,6%		
		$\geq 8\%$ (theo TT41)		9,06%	11,22%
6	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay TDH	$\leq 34\%$	25,18%		
		$\leq 30\%$		23,11%	21,37%
7	Trạng thái vàng tối đa so với vốn tự có	$\leq 2\%$ và không âm	0,0002%	0,0002%	0,0008%
8	Trạng thái ngoại tệ dương quy đổi USD so với vốn tự có	$\leq 20\%$	2,34%	1,52%	1,05%
9	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	$\leq 85\%$	82,83%	82,38%	83,45%
10	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	$\leq 30\%$	6,4%	8,8%	8,68%

(Nguồn: Số liệu báo cáo NHNN hoặc số liệu công bố thông tin riêng ngân hàng)

7. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 3 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu: Trong 3 năm liên tiếp từ 2022 đến 2024 và cho đến thời điểm hiện tại, Agribank đã thực hiện thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn.

8. Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 sẽ được Agribank sử dụng với mục đích: tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế (bao gồm các khoản

lu

Ma

cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành Trái phiếu), đặc biệt là các dự án trung dài hạn trong các ngành nghề, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về các TCTD và quy định nội bộ của Agribank:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	Giá trị phát hành	Khối lượng giải ngân	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Nông, lâm, thủy sản	10.000	7.000	Quý I, II năm 2026, trong vòng 1 năm kể từ thời điểm phát hành và theo tiến độ từng đợt phát hành
2	Công nghiệp chế biến chế tạo		500	
3	Năng lượng, điện		500	
4	Ngành khác		2.000	

Agribank dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu để giải ngân đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn cụ thể sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực, nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Trường hợp không huy động đủ số tiền phát hành như dự kiến, Agribank đảm bảo thực hiện giải ngân theo đúng tỷ lệ giải ngân của từng lĩnh vực tương ứng như trên. Phần thiếu hụt nguồn vốn dự kiến phát hành, Agribank sẽ sử dụng nguồn vốn cho vay thông thường (từ nguồn vốn huy động thông thường) để bù đắp. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu: nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được Agribank sử dụng để cho vay khách hàng có nhu cầu vốn ngắn hạn tạm thời.

9. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Nguồn vốn để trả nợ gốc và lãi trái phiếu từ các nguồn sau:

- Nguồn thu nợ của các khoản vay từ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu của Agribank;
- Nguồn vốn tích lũy của Agribank;
- Nguồn vốn huy động khác;
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Agribank.

10. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Agribank, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

Agribank hoạt động có lãi và đảm bảo an toàn thanh khoản qua các năm. Năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Agribank là 21.884 tỷ đồng và không có lỗ lũy kế.

Agribank luôn trả nợ đầy đủ, đúng hạn đối với các khoản nợ đến hạn và cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn đối với trái phiếu dự kiến sẽ phát hành trong năm 2025. Căn cứ vào tình hình tài chính hiện tại, Agribank hoàn toàn có khả năng thanh toán



la

[Handwritten signature]

đầy đủ đúng hạn các khoản nợ đến hạn và các trái phiếu dự kiến sẽ phát hành trong năm 2025.

11. Ý kiến của Kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Agribank

Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

12. Cam kết công bố thông tin của Agribank

Agribank cam kết có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.

13. Các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái phiếu

Ngoài các cam kết nêu trên, Agribank cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Người Sở Hữu Trái phiếu về các điều kiện khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo đúng mục đích phát hành tại Bản Công bố thông tin;
- Có công ty chứng khoán tư vấn về hồ sơ phát hành Trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái phiếu đối với và liên quan tới Trái phiếu (bao gồm quyền chuyển quyền sở hữu Trái phiếu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, thừa kế và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và sử dụng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm) theo đúng các điều khoản và điều kiện của trái phiếu được quy định cụ thể trong Bản Công bố thông tin, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và điều kiện khác theo các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu được thể hiện trong Bản Công bố thông tin và theo các quy định của pháp luật khác có liên quan.

ka

Shka

14. Quyền và trách nhiệm của Agribank

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;
- Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố;
- Thực hiện đúng những cam kết và thỏa thuận với Người sở hữu trái phiếu;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu và các quy định pháp luật liên quan.

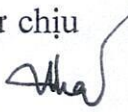
15. Quyền và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

a) Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu

- Được Agribank công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.
- Được Agribank thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với Agribank.
- Được yêu cầu Agribank mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại Phương án này.
- Được Agribank giữ bí mật thông tin đối với người mua trái phiếu;
- Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định tại Nghị định 65 và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan, được quyền chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật;
- Quyền sử dụng trái phiếu làm tài sản cầm cố để vay vốn tại Agribank và các tổ chức tín dụng khác theo quy định hiện hành;
- Được chiết khấu và cầm cố trong các quan hệ dân sự và quan hệ tín dụng khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyền biểu quyết trong đó tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.

b) Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Agribank; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của Agribank trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.
- Có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập liên quan đến trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật liên quan.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu.

la 

- Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các trách nhiệm nêu trên và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này.

- Không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định pháp luật.

- Hoàn thiện các thủ tục bán lại trái phiếu trước hạn theo thông báo mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn của Agribank;

c) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

- Trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc xử lý hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

16. Trách nhiệm và nghĩa vụ các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu

Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành Trái phiếu doanh nghiệp, các trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể thực hiện theo các quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Agribank và các đơn vị liên quan đến việc phát hành Trái phiếu.

17. Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu tại Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 Agribank năm 2025 lần 2.

h

Ma